

Bản án số: 22 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/ 9/2017

V/v tranh chấp: “ Ly hôn, nuôi con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quý Minh Ánh
2. Ông Tạ Văn Tiến

Thư ký phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/HN&GD - ST ngày 09/5/2017 về “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXX-ST ngày 21 tháng 08 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Cùng ĐHKTT: Xóm Việt C, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Có mặt anh C, chị L, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2017, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Mai Văn C trình bày:

Anh và cô L kết hôn và được UBND xã Đông Cao cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/10/2003. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu một phần do vợ chồng bất đồng quan điểm, một phần do cô L ghen tuông quá mức trong khi anh đi làm công tác xã hội (hiện

là Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Đông Cao) nên gây ảnh hưởng rất nhiều đến công việc. Cô L cho rằng anh có quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng chỉ vì ghen tuông quá mức chứ anh xác định chỉ là quan hệ công việc và bạn bè, không có mối quan hệ ngoài luồng. Đầu năm 2017 cô Lựu nghe thông tin anh có quan hệ bất chính với người khác, có làm đơn tố cáo anh với các Ban ngành của xã Đông Cao, chính quyền xã cũng làm công tác hòa giải nhưng bản thân anh khẳng định không có quan hệ ngoại tình, cô L bỏ về sống ở nhà ngoại không chịu về gia đình anh, anh cũng có đơn ly hôn với cô L, được Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý giải quyết, xong quá trình hòa giải nghĩ đến công việc và các con anh đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng từ khi rút đơn ly hôn, cô L vẫn bỏ đi khỏi gia đình về nhà ngoại sống, vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa hợp được. Quá trình giải quyết tại Tòa án nhiều lần cô L nói chấp nhận ly thân chứ không đồng ý ly hôn với lý do gia đình theo đạo không cho phép phụ nữ bỏ chồng. Anh xác định nếu không đồng ý ly hôn thì cô L phải là người phụ nữ chịu toàn cho gia đình nhà chồng và các con, nhưng bản thân vợ chồng anh đã ly thân được khoảng 1 năm nay không còn quan tâm gì đến nhau. Vì vậy, việc đoàn tụ là khó khăn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với cô L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Mai Hữu Q, sinh ngày 11/5/2004 và Mai Văn Ph, sinh ngày 07/9/2007. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hữu Q và đề nghị cô L có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Mai Văn Ph. Việc cấp dưỡng không đặt ra cả hai sẽ tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: không có khoản cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2017, trong quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị thống nhất và đồng ý với lời trình bày của anh C về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ tháng 5/2016 chị phát hiện ra anh có quan hệ ngoại tình với chị Nguyễn Thị Đ, trú cùng xã Đông Cao. Khi phát hiện ra điều này chị yêu cầu anh chấm dứt, anh C cũng có thừa nhận mối quan hệ với cô Đ và cho rằng chỉ vì công việc nên hứa sửa chữa và từ bỏ, chị cũng tha thứ cho anh C để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy hai con chung. Đầu năm 2017 anh C có đơn ly hôn với chị, nhưng được các ban ngành đoàn thể hòa giải anh C đã rút đơn về,

nhưng từ khi rút đơn vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh C tự ý xuống nhà dưới ngủ không có quan hệ vợ chồng. Do cuộc sống không có sự quan tâm chia sẻ của chồng, chị đã xin phép bố mẹ chồng về nhà ngoại sống từ đầu năm 2017 và vợ chồng ly thân từ đó. Mặc dù vợ chồng ly thân khoảng thời gian dài, chị sống tại nhà ngoại nhưng không muốn ly hôn do đặc tính gia đình theo đạo, con gái theo luật giáo hội không được phép bỏ chồng. Do đó, chị chấp nhận cuộc sống ly thân, vì hiện nay anh C có người phụ nữ khác, kể cả thời gian có là bao lâu đi nữa, khi anh C nghĩ quay lại với vợ con chị vẫn chấp nhận. Anh C yêu cầu ly hôn chị không đồng ý. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Hữu Q, sinh ngày 11/5/2004 và Mai Văn Ph, sinh ngày 07/9/2007 như anh C trình bày là đúng. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn, trong trường hợp phải ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung, cho vay chung: Không có

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS kiến nghị việc gửi QĐ đưa vụ án ra xét xử chậm, cần khắc phục.

Về nội dung:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự căng thẳng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Văn C. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 cho anh C được ly hôn với chị L.

+ *Về con chung:* áp dụng điều 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình 2014 đề nghị giao con chung Mai Hữu Q, sinh ngày 11/5/2004 cho anh Mai Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; giao con chung Mai Văn Ph, sinh ngày 07/9/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên do cả hai không yêu cầu.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:* Không có, không xem xét giải quyết.

Án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH buộc anh Cường phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, có đơn đề nghị giải quyết quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con chung, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. *Về tố tụng:* Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ, nên Viện kiểm sát nhân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Cao, huyện Phổ Yên (nay là xã Đông Cao thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C và nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ của chị L thì thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5/2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu chị L cho rằng anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh C thì thừa nhận có mối quan hệ bạn bè thoáng qua, anh hứa sửa chữa, nhưng chị L không tin vẫn kiên cố, đầu năm 2017 chị L có đơn tố cáo anh C với các ban ngành của xã Đông Cao. Sau khi tiếp nhận đơn, các ban ngành của UBND xã Đông Cao tổ chức hòa giải khuyên vợ chồng quay về đoàn tụ, xong từ phía bản thân chị L bỏ đi khỏi gia đình anh C. Khi anh C có đơn ly hôn cũng được sự hòa giải động viên, anh rút đơn về đoàn tụ, nhưng từ khi rút đơn vợ chồng hoàn toàn ly thân mỗi người một nơi, không tìm được tiếng nói chung. Tại các buổi hòa giải tại Tòa án, chị L tha thiết xin đoàn tụ vợ chồng với lý do không đồng ý ly hôn và chấp nhận cuộc sống ly thân để mong anh C nghĩ lại và đoàn tụ gia đình, xong phía anh C không đồng ý.

HĐXX thấy, nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình của chị L là hoàn toàn chính đáng, bởi mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi

mặt, xong bản thân chị L bỏ về nhà ngoại từ đầu năm 2017 đến nay, không có sự quan tâm, chia sẻ gia đình cùng anh C, vi phạm về nghĩa vụ của vợ chồng phải chung sống với nhau làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn. Điều này phù hợp với thông tin Tòa án xác minh với Chính quyền địa phương và các ban ngành của xã Đông Cao đều xác định: Vợ chồng anh Cường có mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do chị L ghen tuông có làm đơn tố cáo anh C, chính quyền phải làm công tác hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng hiện mỗi người sống một nơi.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả 2 bên. Cần chấp yêu cầu xin ly hôn của anh C, xử cho anh C được ly hôn với chị L là phù hợp với Điều 19 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị có hai con chung.

1. Mai Hữu Q, sinh ngày 11/5/2004;
2. Mai Văn Ph, sinh ngày 07/9/2007.

Tại phiên tòa anh C xác định hai con chung lúc ở với bố, lúc thì bên ngoại sống chung cùng mẹ. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân các con chung chủ yếu sống với anh C và ông bà nội, cả hai đều quan tâm và chăm sóc các con chu đáo. Mặt khác, theo bản tự khai về nguyện vọng của các con chung đề ngày 07/8/2017 cháu Mai Hữu Q có nguyện vọng được ở với bố, cháu Mai Văn Ph có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX thấy để phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như việc chăm sóc giáo dục các con, cần thiết giao mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục một con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng không đặt ra khi cả hai không có yêu cầu. Đôi bên có quyền thăm và chăm sóc các con chung.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có, yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. *Về nợ chung, các khoản cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 131; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Mai Văn C phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của anh Mai Văn C với chị Nguyễn Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Mai Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. *Về con chung:* Giao con chung: Mai Hữu Q, sinh ngày 11/5/2004 cho anh Mai Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; giao con chung Mai Văn Ph, sinh ngày 07/9/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên.

Đôi bên có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền thăm gặp con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không đặt ra việc giải quyết.

4. *Về nợ chung, các khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

5. *Về Án phí:* Anh Mai Văn C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009528 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

6. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh C tại phiên tòa. Báo cho biết anh C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị L tại phiên tòa. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp án án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đông Cao;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đông Cao;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đông Cao.T X PY, TN;
- - Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

